TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ
Ngày 09-12-2020
"V/v Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và ông Dương Thanh Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020 V/v "Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 5, thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng T, sinh năm: 1979 (Giấy ủy quyền ngày 22/6/2020) (Có mặt)

Địa chỉ: 81/6 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: 40 trục lộ 3, Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V là ông Vũ Trọng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Phạm Văn Đ kết hôn từ năm 2001, đến năm 2015 bà V, ông Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 708/2015/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2015.

Theo quyết định nêu trên ông Đ và bà V đã thỏa thuận về con chung: Ông Đ và bà Nguyễn Thị Hồng V có 03 con chung; Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004; Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006; Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012; Giao 03 con chung nêu trên cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông Đ phải đóng góp phí tổn để nuôi con chung, ông Đ được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

Nay chi phí sinh hoạt, học hành của các con chung ngày càng nhiều, hoàn cảnh cũng rất khó khăn nên để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu và để đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con chung nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi cụ thể:

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004 mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 6/2020 đến tháng 6 năm 2022 là 24 tháng = 48.000.000 đồng

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006 mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 6/2020 đến tháng 5 năm 2024 là 47 tháng = 94.000.000 đồng

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012 mỗi tháng 2.000.000 đồng đồng từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2030 là 123 tháng = 246.000.000 đồng.

Do đó, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung một lần tổng số tiền là 388.000.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên Tòa bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày : Ông và bà Nguyễn Thị Hồng V chúng sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2001, đến năm 2015 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 708/2015/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2015.

Theo quyết định ly hôn ông Đ và bà V đã thỏa thuận về con chung như người đại diện bà V trình bày là đúng; Trước đây bà V đã từng tuyên bố các cháu Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004; Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006; Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012 không phải là con của ông Đ nên ông yêu cầu bà V phải chứng minh, riêng bản thân ông không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám Đ để xác Đ quan hệ cha con; trường hợp bà V chứng minh được các cháu là con ruột của ông thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, trường hợp không phải con ông thì ông không chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 88; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V V/v buộc ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà V theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Phạm Văn Đ cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi cụ thể:

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004 mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 6 năm 2022 là 24 tháng = 48.000.000 đồng

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006 mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2024 là 47 tháng = 94.000.000 đồng

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012 mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2030 là 123 tháng = 246.000.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 708/2015/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Ông Đ và bà V đã thỏa thuận về con chung: Ông Đ và bà Nguyễn Thị Hồng V có 03 con chung; Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004; Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006; Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012; Giao 03 con chung nêu trên cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là thực tế được Tòa án giải quyết bằng quyết định có hiệu lực

pháp luật, và phù hợp quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân gia đình do đó việc ông Đ cho rằng các cháu không phải con chung nên không đồng ý cấp dưỡng mà yêu cầu nguyên đơn phải chứng minh là không có cơ sở.

Xét yêu cầu của bà V yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà V 2.000.000đ/ tháng/ con chung và cấp dưỡng một lần tổng số tiền là 388.000.000 đồng là chưa phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cũng như nhu cầu thiết yếu của những người được cấp dưỡng bởi lẽ qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú xác định Ông Đ hiện đang làm thuê và thu nhập không ổn định nên chính quyền địa phương không nắm được mức thu nhập cụ thể của ông Đ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà V cụ thể :

Cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004; cháu Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006; cháu Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012 mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 12/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, là phù hợp quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 88; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V.

Buộc ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thị Hồng V cụ thể: Cấp dưỡng nuôi các con chung Phạm Duy T, sinh ngày 10/6/2004 ; Phạm Duy L, sinh ngày 11/5/2006 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 13/9/2012, mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng.

Phương thức và thời gian cấp dưỡng: Cấp dưỡng hằng tháng, vào ngày 15 hàng tháng từ tháng 12 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[2] Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt